

Số: 2585/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 23 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5.000 phân khu C4 tại xã Long Hưng và một phần phường Tam Phước, theo quy hoạch chung thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 113/TTr-SXD ngày 17 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5.000 phân khu C4 tại xã Long Hưng và một phần phường Tam Phước, theo quy hoạch chung thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch



Phạm vi nghiên cứu gồm toàn bộ xã Long Hưng và một phần phường Tam Phước thuộc đơn vị hành chính thành phố Biên Hòa, có ranh giới giới hạn như sau:

- Phía Bắc : Giáp sông Bến Gỗ và phân khu C2 tại phường An Hòa.
- Phía Nam : Giáp sông Vàm Cái Sứt và sông Trong và phân khu C1 tại phường Tam Phước.
- Phía Tây : Giáp sông Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh.
- Phía Đông : Giáp sông Bến Gỗ, sông Giữa, sông Buông, sông Trong và phân khu C3 tại phường Phước Tân.

2. Quy mô diện tích, tỷ lệ lập quy hoạch

a) Quy mô diện tích: Khoảng 1.500 ha, trong đó bao gồm:

- Toàn bộ xã Long Hưng: Khoảng 1.175 ha, gồm: Khoảng 294 ha mặt nước sông Đồng Nai, sông Bến Gỗ, sông Trong và khoảng 881 ha đất xây dựng đô thị.

- Một phần phía Tây Nam phường Tam Phước: Khoảng 325 ha, gồm: khoảng 39 ha sông Trong và sông Giữa và khoảng 286 ha đất xây dựng đô thị.

b) Quy mô dân số: Khoảng 150.000 - 170.000 người.

c) Tỷ lệ lập quy hoạch: 1/5.000.

3. Mục tiêu, tính chất, chức năng lập quy hoạch

a) Mục tiêu

- Cụ thể hóa tinh thần chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời rà soát đề xuất phương án điều chỉnh quy hoạch phân khu phù hợp với các định hướng phát triển mới trong tương lai tại khu vực.

- Cụ thể hóa tính chất, chức năng và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu về sử dụng đất, hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật và các định hướng phát triển đô thị,... theo quy hoạch chung thành phố Biên Hòa được duyệt.

- Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất các khu chức năng, xác định các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật cho từng khu vực cải tạo chỉnh trang, khu xây dựng mới (mật độ xây dựng, tầng cao...).

- Xác định khung kết cấu hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, khớp nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật của các dự án trên địa bàn. Đề xuất các hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện.

- Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan cho các khu chức năng, các trục đường chính, các trục không gian cảnh quan, khu trung tâm làm cơ sở tổ chức lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư trong khu vực.

- Đề xuất quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch phân khu, làm cơ sở lập quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc, các quy hoạch chi tiết và dự án

đầu tư theo quy định, làm cơ sở để các cấp chính quyền địa phương và cơ quan quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

b) Tính chất, chức năng

- Là phân khu thành phần, phía Đông Nam của khu đô thị phía Tây đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu, phát triển về cảnh quan, môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu.

- Là một phần trong chuỗi khu vực cảnh quan ven sông Đồng Nai.

- Toàn bộ phân khu được đầu tư phát triển mới với mật độ cao, đáp ứng nhu cầu nhà ở, các hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hoàn chỉnh đồng bộ, gắn kết với các khu vực lân cận, đảm bảo các yêu cầu phát triển bền vững.

- Có vai trò điểm nhấn trong việc xây dựng hình ảnh hiện đại của đô thị Biên Hòa trong qua các cụm công trình kiến trúc cao tầng và tập trung các hoạt động thương mại, dịch vụ, nhà ở... đan xen với các khu vực dịch vụ du lịch, thể dục thể thao, vui chơi giải trí gắn với cảnh quan sông nước

- Là một quy hoạch phân khu hoàn chỉnh về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tổ chức không gian cảnh quan kiến trúc, tạo sự kết nối trong quy hoạch tổng thể của thành phố Biên Hòa.

4. Nội dung lập quy hoạch

a) Các yêu cầu về nội dung chính cần phải nghiên cứu

- Thực hiện theo nội dung Luật Quy hoạch đô thị; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định khác có liên quan.

- Phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng đất xây dựng, dân cư, xã hội, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật; các quy định của quy hoạch chung có liên quan đến khu vực quy hoạch.

- Rà soát đánh giá quá trình triển khai các dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi xây dựng, đã lập dự án đầu tư, đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, đang và chuẩn bị đầu tư xây dựng,...

- Xác định danh mục, cập nhật lồng ghép nội dung các đồ án quy hoạch xây dựng và các quy hoạch chuyên ngành (quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch giao thông,...) đã có tại khu vực. Lưu ý trong trường hợp phát sinh, bất cập cần phải



lấy ý kiến cụ thể các Sở ngành có liên quan để có hướng xử lý điều chỉnh đảm bảo thống nhất giữa các hồ sơ quy hoạch.

- Xác định chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu vực quy hoạch.

- Quy hoạch sử dụng đất:

+ Rà soát các phạm vi dân cư hiện hữu tập trung đông, nghiên cứu đề xuất quy hoạch các khu vực này theo hướng cải tạo chỉnh trang và dự trữ phát triển đô thị nhằm cụ thể hóa tinh thần chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Xác định các khu chức năng trong khu vực quy hoạch. Tổ chức, bố trí các công trình chức năng theo nguyên tắc tổ chức mạng lưới tầng bậc, theo phân cấp, đảm bảo khả năng tiếp cận của người dân, bán kính phục vụ thuận lợi và tăng cường các tiện ích công cộng.

+ Xác định chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho phân khu đô thị: Quy mô dân số; diện tích đối với các chức năng sử dụng đất; chỉ tiêu sử dụng đất, các chỉ tiêu khống chế về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và tầng cao công trình, quy mô các công trình ngầm (nếu có) đối với từng ô phố.

+ Xác định các nguyên tắc cơ bản phân bố, giải pháp, ranh giới quy hoạch đối với từng khu chức năng phù hợp quy hoạch chi tiết của các dự án đã được duyệt và điều kiện tự nhiên, hiện trạng của khu vực trên cơ sở định hướng quy hoạch chung xây dựng đô thị Biên Hòa. Xác định các khu vực phát triển đô thị, khu vực chỉnh trang cải tạo đô thị.

+ Các khu ở cải tạo: Cụ thể hóa các ô chức năng giao thông nội bộ với cấp đường phân khu vực thông qua xác định lộ giới các hẻm hiện hữu, các quỹ đất bố trí các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu; hạn chế việc tăng quy mô dân số, diện tích đất ở (giảm các gánh nặng cho hệ thống hạ tầng); ưu tiên tối đa cho việc dành quỹ đất bố trí các công trình phúc lợi công cộng, công viên, sân chơi,...; xác định các định hướng về khoảng lùi, mật độ xây dựng, tầng cao,... đảm bảo thông tin để thực hiện việc cấp giấy phép cho người dân tự cải tạo, xây dựng nhà ở và xã hội hóa kêu gọi đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu đáp ứng các điều kiện tối thiểu theo quy chuẩn và các yêu cầu quản lý trước mắt và lâu dài.

- Quy hoạch không gian kiến trúc cảnh quan: Xác định nguyên tắc, yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với khu chức năng, trục đường chính, khu vực không gian mở, khu vực điểm nhấn, bố cục không gian kiến trúc toàn khu; các khu vực trọng tâm, khu trung tâm, và các tuyến đường chính phù hợp với chức năng hoạt động của từng khu vực và đảm bảo sự thống nhất trong không gian tổng thể. Đề xuất bố cục không gian kiến trúc cảnh quan theo từng khu vực chức năng, theo các trục không gian; đề xuất tổ chức không gian cho các khu trung tâm, các trục không gian chính, quảng trường lớn, không gian cây

xanh, mặt nước và điểm nhấn... các liên kết về giao thông và hạ tầng kỹ thuật giữa các khu vực.

- Thiết kế đô thị: Đề xuất khung thiết kế đô thị tổng thể, xác định các khu vực quan trọng cần phải không chế kiểm soát, xác định các không gian chủ đạo, các điểm nhấn đô thị,... theo quy định của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD.

- Xác định các chương trình dự án ưu tiên đầu tư phù hợp với từng giai đoạn và đề xuất các giải pháp thực hiện.

- Định hướng hệ thống hạ tầng xã hội: Xác định hệ thống các trung tâm hành chính, trung tâm thương mại, dịch vụ, trung tâm công cộng, công viên cây xanh, không gian mở,... cấp đô thị, cấp khu ở và cấp đơn vị ở đảm bảo quy mô sử dụng đất, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc (mật độ xây dựng, tầng cao, khoảng lùi,...), bán kính phục vụ, khả năng tiếp cận,... phù hợp theo quy chuẩn, quy định hiện hành và tuân thủ theo định hướng quy hoạch chung thành phố Biên Hòa.

- Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị được bố trí đến mạng lưới đường khu vực, nghiên cứu bố trí các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo phục vụ cho khu vực quy hoạch và cấp đô thị, bao gồm các nội dung sau: Khớp nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật các dự án, đồ án quy hoạch khu vực lân cận; phù hợp với định hướng quy hoạch chung, xác định chương trình đầu tư ưu tiên, dự án chiến lược, phù hợp với định hướng quy hoạch chung. Cụ thể:

+ Giao thông: Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt ngang đường, chỉ giới đường đỏ và quy định chỉ giới xây dựng. Lưu ý dành quỹ đất phù hợp để bố trí các công trình bến bãi đậu xe, phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông, bến bãi.

+ Chuẩn bị kỹ thuật: Lựa chọn và xác định cao độ xây dựng phù hợp với quy hoạch chung; các giải pháp chuẩn bị kỹ thuật; Thiết kế san nền (đường đồng mức thiết kế) và tính toán khối lượng đào đắp.

+ Cấp nước: Xác định nhu cầu dùng nước và nguồn cấp nước; vị trí, quy mô, mạng lưới đường ống cấp nước, cấp nước chữa cháy và các thông số kỹ thuật.

+ Thoát nước thải và vệ sinh môi trường: Xác định tổng lượng nước thải và rác thải; mạng lưới thoát nước; vị trí, quy mô các công trình xử lý nước thải, chất thải rắn, nhà tang lễ (nếu có).

+ Cấp điện: Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế, các trạm hạ thế và hệ thống chiếu sáng đô thị.

+ Thông tin liên lạc: Xác định nhu cầu và mạng lưới.

- Đánh giá tác động môi trường chiến lược: Đánh giá hiện trạng môi trường về điều kiện địa hình; điều kiện tự nhiên; chất thải rắn, nước thải, tiếng ồn...; các vấn đề xã hội, văn hoá, cảnh quan thiên nhiên; phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường; đề xuất hệ thống các tiêu chí

bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp quy hoạch không gian và hạ tầng kỹ thuật tối ưu cho khu vực quy hoạch; đề ra các giải pháp giảm thiểu, khắc phục tác động đối với dân cư, cảnh quan thiên nhiên; không khí, tiếng ồn khi triển khai thực hiện quy hoạch đô thị.

b) Yêu cầu về nội dung dự thảo quy định quản lý theo đồ án quy hoạch

- Quy định chung: Xác định đối tượng áp dụng, phân công quản lý thực hiện; ranh giới, diện tích, tính chất, dân số khu vực lập quy hoạch; quy định chung về hạ tầng xã hội; các quy định chủ yếu về kết nối giữa hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của đô thị.

- Quy định cụ thể: Ranh giới, quy mô diện tích, quy định về mật độ dân cư, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị, nguyên tắc kiểm soát phát triển, quản lý về không gian, kiến trúc; yêu cầu hạ tầng kỹ thuật đối với từng ô phố (đến đường cấp khu vực), từng khu chức năng; quy định chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, cốt xây dựng và các yêu cầu về kỹ thuật đối với từng tuyến đường; phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình ngầm (nếu có); quy định về nguyên tắc tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với trục đường chính, không gian mở, điểm nhấn, công viên cây xanh.

c) Các điểm lưu ý khi triển khai đồ án quy hoạch phân khu

- Đối với khu đất có chức năng hỗn hợp, cần xác định tỷ lệ các chức năng sử dụng đất phù hợp trong giai đoạn lập đồ án.

- Đối với các khu vực cải tạo chỉnh trang đô thị: Cải tạo mở rộng các tuyến đường hiện hữu cho phù hợp mạng lưới giao thông theo quy hoạch chung và tỷ lệ giao thông theo quy chuẩn xây dựng, song song với việc nâng cấp hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.

- Về kiến trúc cảnh quan - thiết kế đô thị khu vực: Lưu ý kiến trúc cảnh quan dọc trục đường chính khu vực.

- Về đất công trình giáo dục: Đề nghị bố trí quỹ đất giáo dục theo quy hoạch, hiện trạng mạng lưới giáo dục và phân bổ đảm bảo chỉ tiêu, bán kính phục vụ tối thiểu cho đơn vị ở theo quy chuẩn xây dựng.

- Đảm bảo nối kết hạ tầng kỹ thuật với các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đã phê duyệt và đang thực hiện triển khai.

5. Các chỉ tiêu áp dụng cho đồ án

Phù hợp định hướng điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Biên Hoà đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050:

a) Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất

- Chỉ tiêu đất dân dụng	: 65 - 80 m ² /người.
+ Đất ở	: 40 - 50 m ² /người.
+ Cây xanh công viên	: 08 - 12 m ² /người.

+ Công trình công cộng dịch vụ : 06 - 10 m²/người (trong đó, quỹ đất công trình giáo dục phải đảm bảo chỉ tiêu tối thiểu 2,2 m²/người).

+ Giao thông : 08 - 12 m²/người.

b) Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

- Tiêu chuẩn cấp điện:

+ Cấp điện sinh hoạt : 2.100 kwh/người.năm;

+ Cấp điện công trình công cộng : 40% phụ tải điện sinh hoạt.

- Tiêu chuẩn cấp nước : 120 - 180 lít/người/ngđ.

- Tiêu chuẩn rác thải : 1,3 kg/người/ngày.

- Tiêu chuẩn thoát nước : 100% nước cấp.

- Tiêu chuẩn thông tin liên lạc : 1 máy/2 người.

6. Thành phần hồ sơ

Hồ sơ trình duyệt chính thức cần thực hiện theo nội dung Luật Quy hoạch đô thị; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù và các quy định khác có liên quan.

7. Tổ chức thực hiện

a) Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa.

b) Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng Đồng Nai.

c) Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

d) Nguồn vốn lập quy hoạch: Vốn ngân sách.

đ) Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Tổ chức đấu thầu theo quy định.

e) Thời gian lập đồ án quy hoạch: 09 tháng kể từ ngày hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt. Trường hợp việc lập nhiệm vụ quy hoạch và lập đồ án quy hoạch do hai pháp nhân khác nhau thực hiện thì thời gian lập đồ án được tính từ ngày ký kết hợp đồng tư vấn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/5000 phân khu C4 theo quy hoạch chung thành phố Biên Hòa tại xã Long Hưng và một phần phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông Vận tải, Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Hưng; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (KTN);
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Tiến Dũng